

Số: 1883 /QĐ-UBND

Thanh hoá, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án Cầu Chuối - Km103+558 (Quốc lộ 45 cũ), huyện Nông Cống**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐCP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3663/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Chuối - Km103+558 (Quốc lộ 45 cũ), huyện Nông Cống;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2754/STC-ĐT ngày 25/5/2022 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án Cầu Chuối - Km103+558 (Quốc lộ 45 cũ), huyện Nông Cống; Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (kèm theo tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Nông Cống).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- **Tên dự án:** Cầu Chuối - Km103+558 (Quốc lộ 45 cũ), huyện Nông Cống.
- **Chủ đầu tư:** UBND huyện Nông Cống.

- **Địa điểm xây dựng:** thị trấn Nông Công, huyện Nông Công.

- **Thời gian khởi công - hoàn thành:** Tháng 10/2018 - Tháng 08/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán công trình phê duyệt điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	34.482.120.000	33.313.083.000
- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	-	-
- Xây dựng	31.042.700.000	30.391.642.000
- Quản lý dự án	625.753.000	597.678.000
- Tư vấn	2.008.855.000	1.870.054.000
- Chi phí khác	524.760.000	453.709.000
- Dự phòng	280.052.000	-

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	TMDT	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn phải thanh toán
1	2	3	4	5
Tổng số:	34.869.000.000	33.313.083.000	32.000.000.000	1.313.083.000
- Vốn ngân sách tỉnh	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	0
- Vốn của huyện Nông Công	19.869.000.000	18.313.083.000	17.000.000.000	1.313.083.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	33.313.083.000			
- Tài sản dài hạn (TSCĐ)	33.313.083.000			
- Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số:	33.313.083.000	
- Vốn ngân sách tỉnh	15.000.000.000	
- Vốn của huyện Nông Cống	18.313.083.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm lập báo cáo quyết toán là:

a. Tổng công nợ phải thu: 35.743.000 đồng

- Tổng Công ty CP tư vấn XDGT Thanh Hóa: 35.743.000 đồng

b. Các khoản phải trả: 1.348.826.000 đồng

- Công ty CP xây dựng Tiến Đạt: 1.112.642.000 đồng

- Công ty CP tư vấn đầu tư và xây dựng Đức Phong: 77.850.000 đồng

- Sở Tài chính Thanh Hóa: 25.209.000 đồng

- Công ty TNHH kiểm toán Thăng Long: 102.000.000 đồng

- Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Nông Cống: 31.125.000 đồng

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh lý các khoản công nợ theo số liệu phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Tổng số:	33.313.083.000	
UBND huyện Nông Cống (Công ty CP xây dựng và quản lý GTCC Nông Cống)	33.313.083.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và

Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Mai Xuân Liêm;
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm